

Bản án số: 45/2018/HSST

Ngày: 24-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Quốc Thái

2/ Bà Phan Thị Diệu Hoa

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 10/4/2018 đối với bị cáo:

Bùi Duy N; sinh năm: 1996; tại Thành phố H; thường trú: 195/50 T, phường 11, quận 3, Thành phố H; chỗ ở: Nhà số 14, đường 5C, Khu phố 20, phường B, quận Bình T, Tp. H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thúc L và bà Nguyễn Thị Ngọc V; sống như vợ chồng với Bùi Thị Mỹ D nhưng chưa đăng ký kết hôn, có 01 con chung sinh năm 2015.

Nhân thân bị can: Từ nhỏ sống cùng gia đình học hết lớp 5/12 nghỉ ở nhà phụ giúp gia đình, lao động tự do.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam từ ngày 01/01/2018.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Bùi Thị Mỹ D, trú tại: 97 Lê Trọng T, phường S, quận T, Thành phố H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 01/01/2018, Bùi Duy N điều khiển xe gắn máy BS: 59D2-321.87 lưu thông đến trước nhà số 125-127 Nguyễn Cửu Đ, phường T, quận T thì bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an Thành phố H kiểm tra hành chính, bắt quả tang N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong bóp cát ở túi quần của N 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Tổ tuần tra đã bàn giao Bùi Duy N cùng tang vật cho Công an quận T để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Duy N khai nhận số ma túy trên do N vừa mua của một thanh niên tên T (chưa rõ lai lịch) ở khu vực đường Vườn L, quận T với giá 400.000 đồng. Trước đây, N đã hùn tiền với D (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy của T được khoảng 4 đến 5 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Đây là lần đầu tiên N trực tiếp mua ma túy của T, mục đích để sử dụng.

Theo kết luận giám định số 250/KLGD-H ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, tinh thể không màu đựng trong gói nylon thu giữ của N là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4042 gam.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 250 bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Duy N cùng hình dấu Công an phường T.
- 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen, số Imei: 358129072143881 N sử dụng để liên lạc mua ma túy của T.
- 01 điện thoại di động hiệu Philip màu xanh, số Imei: 861276035461726 là tài sản riêng của N không liên quan đến việc phạm tội.
- 01 bóp nam màu đen.
- 01 xe gắn máy hiệu Vision BS: 59D2-321.87 do chị Bùi Thị Mỹ D, trú tại 97 Lê Trọng T, phường S, quận T đăng ký sở hữu. Chị D cho N mượn xe nhưng không biết N dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Bùi Duy N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Duy N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Bị cáo Bùi Duy N thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ ngày 01/01/2018, Bùi Duy N điều khiển xe gắn máy BS: 59D2-321.87 lưu thông đến trước nhà số 125-127 Nguyễn Cửu Đ, phường T, quận T thì bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an Thành phố H kiểm tra hành chính, bắt quả tang N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong bóp cát ở túi quần của N 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Tổ tuần tra đã bàn giao Bùi Duy N cùng tang vật cho Công an quận T để xử lý theo thẩm quyền. Qua kết quả giám định số 250/KLGĐ-H ngày 08/01/2018 kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4042 gam.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Duy N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, như bản cáo trạng đã truy tố theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý phạm tội chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo N, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng tên Thuận cơ quan công an sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[3] Về xử lý vật chứng. Vật chứng trong vụ án gồm có:

- 01 gói niêm phong số 250 bên ngoài có chữ ký ghi tên của giám định viên và cán bộ điều tra bên trong có chứa loại Methamphetamine, khối lượng 0,4042 gam là vật chứng vụ án xét không được phép lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động hiệu Sony, số Imei: 358129072143881 N sử dụng để liên lạc mua ma túy của T. Xét nên tịch thu sung công

- 01 điện thoại di động hiệu Philip màu xanh, số SM: 861276035461726 và 01 bóp nam màu đen là tài sản riêng của N không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe gắn máy hiệu Vision BS: 59D2-321.87 do chị Bùi Thị Mỹ D, trú tại 97 Lê Trọng T, phường S, quận T đăng ký sở hữu. Chị D cho N mượn xe nhưng không biết N dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D nên không xem xét thêm.

[4] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Duy N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Duy N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01 tháng 01 năm 2018.

[2] Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 250 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và CBĐT (bên trong có chứa loại Methamphetamine, khối lượng 0,4042 gam).

- Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony, số Imei: 358129072143881.

- Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Philip màu xanh, số SM: 861276035461726 và 01 bóp da màu đen.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 109/PNK ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại kho vật chứng Công an quận T).

[3] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Bùi Duy N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. H; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận T; (3)
- Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
- Sở Tư pháp TP. H; (1)
- Trại giam và Bị cáo; (2)
- Thi hành án dân sự quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Người bị hại; (2)
- Lưu, hồ sơ. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mỹ